**TUẦN 2**

**Thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**LÝ TỰ TRỌNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào lời kể của Gv và tranh minh họa, Hs biết kể toàn bộ nội dung mỗi tranh bằng 1,2 câu

- Kể được từng đoạn và nối tiếp câu chuyện ; hiểu được ý nghĩa câu chuyện

**2. Năng lực:**

 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù**.** HS khá, giỏi kể được câu chuyện một cách sinh động, nêu đúng ý nghĩa câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, giáo án điện tử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **GV** | **HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Giới thiệu bài**  GV giới thiệu câu chuyện và ghi bảng tên bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  GV kể chuyện  **\* Mục tiêu:** HS nắm được câu chuyện qua lời kể của giáo viên  **\* Phương pháp:** kể chuyện  **\* Tiến hành**  - GV kể chuyện 2–3 lần. Kể chậm ở đoạn 1 và đầu đoạn 2 giọng khâm phục ở đoạn 3.  + GV kể lần 1 kết hợp ghi bảng tên các nhân vật và giúp HS hiểu các từ mới.  + GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh minh hoạ  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Hướng dẫn Hs kể chuyện theo tranh**  **\* Mục tiêu:** Giúp Hs kể chuyện theo từng tranh  **\* Phương pháp:** trực quan, thảo luận nhóm,  **\* Tiến hành:**  **-** Gv treo 6 tranh  - Gv treo từng tranh gọi Hs từng nhóm nêu nội dung tranh ( mỗi nhóm chỉ nói 1 tranh )  - Gv dán lên bảng nội dung đã ghi sẵn của tranh  + Tranh 1: Lý Tự Trọng rất sáng dạ, được cử ra nước ngoài học tập  + Tranh 2: Về nước, anh được giao nhiệm vụ chuyển và nhận thư từ, tài liệu trao đổi với tổ chức đảng bạn qua đường tàu biển  + Tranh 3: Lý Tự Trọng rất nhanh trí, gan dạ và bình tĩnh trong công việc  + Tranh 4: Trong một buổi mít tinh, anh đã bắn chết tên mật thám, cứu đồng chí và bị giặc bắt  + Tranh 5: Trước tòa án của giặc, anh hiên ngang khẳng định lí tưởng cách mạng của mình  + Tranh 6: Ra pháp trường, Lý Tự Trọng vẫn hát bài Quốc tế ca  \* Thi kể chuyện trước lớp  - Gv nhận xét, tuyện dương HS  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm :**  **Hướng dẫn HS, trao đổi về nội dung ý nghĩa câuchuyện.\* Mục tiêu**  giúp Hs hiểu được nội dung câu chuyện thông qua các câu hỏi của Gv  **\* Phương pháp:** nêu gương, hỏi – đáp, liên hệ  **\* Tiến hành:**  **-** Gv đưa câu hỏi :  + Câu chuyện có những nhân vật nào?  + Anh Lý tự trọng được cử đi học nước ngoài khi nào ?  + Về nước anh làm nhiệm vụ gì?  + Hành động dũng cảm nào của anh Trọng làm em nhớ nhất ?  + Câu chuyện giúp bạn hiểu điều gì?  - GV rút nội dung: ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù**.**  **5. Củng cố.**  - GV nhận xét tiết học. Khuyến khích HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Dặn HS về chuẩn bị tiết học sau | - HS nhắc tên bài  - HS lắng nghe, quan sát tranh minh họa.  - Hs thảo luận nhóm 4 trao đổi nội dung từng tranh  - Hs các nhóm khác bổ sung  - Hs xem và nhớ nội dung  - Hs nối tiếp  - HS kể từng đoạn  - Mỗi tổ cử đại diện thi kể chuyện trước lớp  - Hs kể, nhận xét  - Hs trả lời, nhận xét  -Hs nhắc lại  - Hs nhắc lại nội dung câu chuyện |

***\* Điều chỉnh sau tiết dạy:***

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (TIẾP THEO)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- HS Nắm được cáchso sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số.

- HS biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

2.1. Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

2.2. Phát triển các năng lực:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Quan sát tình huống, trình bày kết quả quan sát và trả lời được câu hỏi liên quan.

- Năng lực giao tiếp toán học: Trình bày được nội dung toán học, thảo luận để thống nhất kết luận của nhóm.

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động - kết nối**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - Giới thiệu vấn đề cần học.  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS tổ chức trò chơi hỏi đáp:  + Nêu quy tắc so sánh 2 phân số cùng MS, khác MS.  + Nêu quy tắc so sánh 2 phân số khác MS.  - GV nhận xét --> Giới thiệu bài.  **\* Kết nối:**  - GV liên hệ, chuyển ý, giới thiệu bài học.  **2. Thực hành**  **\*Mục tiêu:**Giúp HS Biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số. HS làm bài 1, 2, 3.  **\* Phương pháp:** Phát hiện và giải quyết vấn đề  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  \* Chốt lại: Đặc điểm của các phân số:  > 1 ; < 1 ; = 1  - Rút ra nx về cách so sánh PS với 1  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Rút ra cách so sánh PS cùng tử số  **\* Chốt lại:**  - PP so sánh PS cùng tử số  - Phân biệt với so sánh cùng mẫu số  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Củng cố: Các cách so sánh PS  **3.Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Điền dấu thích hợp:    - HS làm bài, báo cáo kết quả  - HS nghe  + Tử số bé hơn mẫu số thì PS bé hơn 1.  + TS bằng MS thì PS = 1.  + TS lớn hơn MS thì PS >1.  - So sánh phân số:    - HS làm bảng con  + Trong 2 PS có cùng TS, PS nào có MS bé hơn thì PS đó lớn hơn  - Phân số nào lớn hơn?  **- HS làm vở**  + QĐM  + QĐTS  + So sánh với 1  - HS nhắc lại cách so sánh các phân số.  - H nhắc |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng:**

- Biết đọc đúng một văn bản khoa học thường thức có bảng thống kê.

- Hiểu nghĩa từ trong phần chú giải và trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu diễn biến nội dung bài: Việt nam có truyền thống khoa cử lâu đời. Đó là một bằng chứng về nền văn hiến lâu đời của nước ta.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm được các tiếng, từ, câu khó và tự trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết quan sát, thảo luận nhóm, đọc nối đoạn, đọc theo dãy.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết đọc từ, câu, đoạn theo yêu cầu bài học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất Yêu nước: yêu mến quê hương đất nước, tự hào về truyền thống của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + Tranh minh hoạ (SGK), máy tính

+ Bảng phụ viết đoạn thư HS học thuộc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động/KTBC(2-3’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh  **\* Phương pháp:** Vấn đáp  **\* Tổ chức hoạt động:**  - 2 HS đọc bài quang cảnh làng mạc ngày mùa và trả lời câu hỏi: Những chi tiết nào về thời tiết làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp và sinh động?  - GV nhận xét.  **2. HĐ dạy học bài mới**  **HĐ 1. Giới thiệu bài(1-2’):**  **\* Mục tiêu: -**Tạo chú ý cho HS.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-**  GV nêu tóm lược nội dung và giới thiệu bài Kết hợp giải nghĩa từ “văn hiến”  - Đất nước của chúng ta có một nền văn hiến lâu đời. Bài tập đọc “Nghìn năm văn hiến” sẽ đưa các em đến với Văn Miếu Quốc Tử Giám là một địa danh nổi tiếng ở thủ đô Hà Nội. Địa danh này chính là chiến tích về một nền văn hiến lâu đời của dân tộc ta.  - Giải nghĩa từ văn hiến: truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp của một dân tộc.  **HĐ2. Hoạt động luyện đọc: (12phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  **\* Cách tiến hành:**  - Hs khá đọc. cả lớp đọc thầm chia đoạn.  Đoạn 1: từ đầu đến 3000 tiến sĩ  Đoạn 2: Bảng thống kê  Đoạn 3: Còn lại  - Luyện đọc đoạn:  + - Luyện đọc đoạn  + Đoạn 1: Giải nghĩa: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, tiến sĩ.  - Câu 2: triều vua - HS luyện đọc câu 2  - GV hướng dẫn đọc đoạn,  + Đoạn 2:  - GV hướng dẫn đọc đoạn  + Đoạn 3: Giải nghĩa “chứng tích”  - GV hướng dẫn đọc đoạn  - HS luyện đọc theo cặp.  - Gv hướng dẫn đọc cả bài,1 HS đọc lại cả bài.  - GV đọc mẫu lần 1  **HĐ 3. Hướng dẫn tìm hiểu bài(10-12’)**  **\* Mục tiêu:** - HS TLCH để hiểu diễn biến của câu chuyện và ý nghĩa của bài**.**  **\* Phương pháp:** Quan sát, Vấn đáp.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đọc đoạn 1, TLCH  + Đến thăm Văn Miếu khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì?  + Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất?  + Triều đại nào có nhiều tiến sĩ nhất?  + Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hóa VN?  - Nêu ý chính của bài.  **HĐ 4. Luyện đọc diễn cảm(10-12’)**  **\* Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài văn.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm từng đoạn.  - GV đọc mẫu lần 2.  **3. Củng cố, dặn dò(2-4’)**  - Liên hệ thực tế: Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?  - GV nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà luyện đọc | - H đọc và trả lời  - H nghe  - 1HS đọc toàn bài.  - H đọc chú giải  - H đọc câu  - H đọc  - H đọc  - H đọc  - H đọc  - H đọc  - H nghe  - HS thực hiện yêu cầu. Nhóm trưởng điều khiển.  - H trả lời  Khách nước ngoài ngạc nhiên..... gần 3000 tiến sĩ  + Triều đại Lê:104 khoa  + Triều đại Lê:1780 tiến sĩ.  + VN là một đất nước có nền văn hiến lâu đời/ coi trọng đạo học  - HS nêu ý chính của bài:*VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời.*  - HS rèn đọc diễn cảm từng đoạn theo dãy.  - HS thi đọc diễn cảm từng đoạn, cả bài.  - Bình chọn.  - HS đọc cả bài.  - NX.  - H trả lời |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5 : Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Nắm được kiến thức về từ đồng nghĩa. Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc (3 trong số 4 màu nêu ở bài tập 1) và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1 ( BT2).

- Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài học.- Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn ( BT3)

- Học sinh (M3,4) đặt câu được với 2,3 từ tìm được ở BT1

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

2.1. Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

2.2. Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm được các từ, tự trả lời được các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác khi làm việc nhóm, chia sẻ thông tin thu được.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết tìm từ, đặt câu theo yêu cầu của bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:**

- Phương tiện dạy học: TV, máy tính, bảng phụ nhóm, bút dạ,...

**2. Học sinh:**

- VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho HS và kết nối vào bài học.  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với các câu hỏi sau:  + Thế nào là từ đồng nghĩa ?  + Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, cho ví dụ ?  + Thế nào là từ đồng nghĩa không hoàn toàn, cho ví dụ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài:Nêu mục đích y/c của tiết học  **2. Hoạt động khám phá**  **\* Mục tiêu:** Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1 (BT2). Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn (BT3)  **\*Phương pháp: thảo luận nhóm, vấn đáp**  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 1**: **HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu. Xác định yêu cầu của bài  - Tổ chức hoạt động nhóm (HS có thể dùng từ điển)  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của BT2  - Yêu cầu HS đặt câu  - HS nối tiếp đọc câu văn của mình.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu của đề bài.  - GV đưa bảng phụ có chép đoạn văn  - GV nhận xét chữa bài.  - Vì sao em lại chọn từ ***điên cuồng*** mà không dùng từdữ dằn hay điên đảo ?  - HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.  ***- KL:***Vậy khi dùng các từ đồng nghĩa không hoàn toàn, cần phải lưu ý dùng từ cho phù hợp với văn cảnh.  **4. Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn  - Gv nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau | - HS chơi  - H nghe  - HS đọc yêu cầu BT1.  - Các nhóm thảo luận  - Các nhóm báo cáo. Nhóm khác NX, bổ sung  + Xanh : xanh biếc, xanh bóng….  +Đỏ au, đỏ bừng, đỏ thắm…  + Trắng tinh/ trắng toát, trắng nõn…  + Đen sì. đen kịt, đen đúa…  - Đặt câu với những từ vừa tìm được.  - HS nghe và thực hiện  + Luống rau xanh biếc một màu.  + Lá cờ đỏ thắm tung bay trong gió.  - HS nhận xét về ngữ pháp, về nghĩa.  - Đọc ND bài *Cá hồi vượt thác….*  - HS lên điền vào bảng phụ.  *+ Điên cuồng, nhô lên, sáng rực, gầm vang, hối hả.*  - Dùng từ ***điên cuồng*** là phù hợp nhất.  - 2 HS đọc  - H tìm  - H nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Toán**

**PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- HS nắm được kiến thức về số thập phân.

- HS biết đọc, viết phân số thập phân.

- HS nhận ra đ­ược: Có một số phân số có thể viết thành PSTP, biết cách chuyển các PS đó thành PSTP.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

2.1. Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

2.2. Phát triển các năng lực:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Quan sát tình huống, trình bày kết quả quan sát và trả lời được câu hỏi liên quan.

- Năng lực giao tiếp toán học: Trình bày được nội dung toán học, thảo luận để thống nhất kết luận của nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Màn hình, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động - kết nối**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - Giới thiệu vấn đề cần học.  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với nội dung: Nêu các cách so sánh PS. Lấy VD minh hoạ?  **\* Kết nối:**  - GV liên hệ, chuyển ý, giới thiệu bài học.  **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS biết thế nào là phân số thập phân. Biết đọc, viết phân số thập phân.  **\* Phương pháp:** Phát hiện và giải quyết vấn đề  **\*Cách tiến hành:**  - GV nêu ví dụ các phân số:  - Nêu nhận xét đặc điểm của MS các PS này  \* Giới thiệu: Các PS có mẫu số 10; 100; 1000;… gọi là các PSTP  - Đư­a ra các phân số:  - Các PS này có phải là PSTP không?  - Hãy tìm 1PSTP bằng mỗi PS đã cho  - HD học sinh rút ra nhận xét  **\* Chốt lại**: Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào?  **3. HĐ thực hành:**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS làm bài 1, 2, 3, 4(a,c)  **\* Phương pháp:** Hoạt động cá nhân, thảo luận nhóm  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Học sinh đọc bài theo cặp  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm vở  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  - GV nhận xét chữa bài  - Củng cố đặc điểm của PSTP  **Bài 4 (a,c): HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Có thể chuyển 1 PS thành PSTP bằng cách nào?  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  **4.Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi  - HS đọc các phân số đó  - MS là 10; 100; 1000  - HS nêu lại  - HS đọc  - Không phải là PSTP  - HS làm bài  - Có một số PS đưa về đ­ược PSTP  - Có một số PS không đư­a về được PSTP  -Tìm 1 số nào đó để khi nhân(hoặc chia cho) với MS cho ta kết quả là 10; 100; 1000;…Rồi nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với số đó để được PSTP.  - Đọc các PSTP  - HS đọc và nêu cách đọc  - HS theo dõi  - Viết các PSTP  - Học sinh làm nháp,chia sẻ cách làm  - HS nghe  - Phân số nào là PSTP  - HS làm vào vở, Soi bài chia sẻ  - HS nghe  - Viết số thích hợp  - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của PS đó với cùng 1 số để có MS là 10; 100; 1000;…  - HS làm vở, báo cáo kết quả  - HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**LƯƠNG NGỌC QUYẾN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- Nghe - viết đúng, trình bày đúng bài chính tảLương Ngọc Quyến; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi*.*

- Ghi lại đúng phần vần của tiếng (từ 8 - 10 tiếng) trong BT2, chép đúng vần của các tiếng vào mô hình, theo yêu cầu (BT3)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm được các tiếng, từ, khó và tự tự viết đúng chính tả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết quan sát, thảo luận nhóm, giải các bài tập.

- Năng lực Tiếng Việt: Biết viết đúng chính tả tiếng, từ, câu, đoạn theo yêu cầu bài học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS tích cực, chăm chỉ làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, màn hình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động/KTBC(2-3’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập kết hợp KTBC  **\* Phương pháp:** HĐ cá nhân, vấn đáp  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Viết các từ khó: *ghê gớm, nghe ngóng, kiên quyết...*  - 1 HS phát biểu quy tắc chính tả viết đối với c/k; gh/g ;ng/ngh  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ dạy học bài mới**  **HĐ1. *Hướng dẫn chính tả***  **(10-12’)**  **\* Mục tiêu:** HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. HS có tâm thế tốt để viết bài.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV yêu cầu HS đọc bài.  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp.  - Nêu nội dung của bài.  - Em hãy tìm những từ dễ viết sai ?  - GV cho HS luyện viết từ khó trong bàim/ưu, kh/oét, Ngày 30 - 8 - 1917, x/ích s/ắt .  **HĐ3: *Viết chính tả*** (14- 16').  **\* Mục tiêu:** HS viết đúng, đẹp.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình  **\* Tổ chức hoạt động:**  - HS nêu thể loại, cách trình bày bài.  - HD ngồi viết đúng, cầm bút đúng tư thế .  - GV đọc- HS viết bài.  **HĐ4: *Hướng dẫn chấm - chữa*** (3 - 5').  **\* Mục tiêu:** HS biết tự chữa lỗi.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV đọc  - GV nhận xét từ 6 - 8 bài.  **HĐ5: *Hướng dẫn bài tập chính tả*** (7 - 9').  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài. Viết phần vần của từng tiếng in đậm.  - GV chốt lời giải đúng  ***- Kết luận:****Tiếng nào cũng phải có vần.*  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - HS đọc bài xác định yêu cầu đề bài  + Nêu mô hình cấu tạo của tiếng ?  + Vần gồm có những bộ phận nào ?  (GV treo bảng phụ )  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm chữa bài  - Hướng dẫn học sinh rút ra nhận xét.  \* GV chốt kiến thức: Bộ phận không thể thiếu trong tiếng là âm chính và thanh.  **3. Củng cố, dặn dò**(1 - 2')  - GV nhận xét tiết học. Về nhà viết lại những từ sai cho đúng. | - H viết bảng con  - H trả lời  - 2 HS nhắc lại tên bài.  - HS đọc  - HS cả lớp đọc thầm  - HS trả lời-NX  - HS trả lời-NX  - HS nghe – quan sát  - HS phân tích tiếng khó  - HS viết bc  - HS viết vở  - HS đổi vở cho nhau để soát lỗi, chữa lỗi.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc cá nhân ghi đúng phần vần của tiếng từ 8- 10 tiếng trong bài, báo cáo kết quả  - HS đọc yêu cầu.  + Âm đầu, vần và thanh  + Âm đệm, âm chính và âm cuối  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chữa bài  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung:  - HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: TOÁN**

**Luyện tập**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- Học sinh biết đọc, viết các phân số thập phân trên 1 đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân

- HS thực hiện thành thạo cách đọc, viết phân số, chuyển một PS thành PS thập phân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học ;Năng lực giao tiếp toán học: Trình bày được nội dung toán học, thảo luận để thống nhất kết luận của nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**-** Màn hình, máy tính, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động - kết nối**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - Giới thiệu vấn đề cần học.  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Viết 3 PSTP có mẫu số khác nhau.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ thực hành**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS biết đọc, viết các phân số thập phân trên 1 đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân và làm bài tập 1,2,3  **\* Phương pháp:** Phát hiện và giải quyết vấn đề  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ tia số, điền và đọc các phân số đó.  - GV nhận xét chữa bài.  ***- Kết luận:****PSTP là phân số có mẫu số là 10;100;1000;....*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  - Kết luận*: Muốn chuyển một PS thành PSTP ta phải nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,…*  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm bài cặp đôi  - GV nhận xét chữa bài yêu cầu học sinh nêu cách làm  - GV củng cố BT 2; 3: Cách đưa PS về PSTP  **4.Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau. | - HS chơi  - Viết PSTP  - HS viết các phân số tương ứng vào nháp, đọc các PSTP đó  - HS nghe  - Viết thành PSTP  - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,…  - Học sinh làm vở, báo cáo    - Viết thành PSTP có MS là 10; 100; 1000;..  - Làm cặp đôi vào vở sau đó đổi chéo vở để kiểm tra    - HS nghe  - H nhắc laị |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* trong bài tập đọc hoặc chính tả đã học (Bài tập 1)

- Tìm thêm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* ( Bài tập 2), tìm được một số từ chứa tiếng *quốc* ( Bài tập 3)

- Đặt câu được với một trong những từ ngữ nói về Tổ quốc, quê hương (BT4).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm được các từ, tự trả lời được các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác khi làm việc nhóm, chia sẻ thông tin thu được.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết tìm từ, đặt câu theo yêu cầu của bài học

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương đất nước, tổ quốc mình.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phương tiện dạy học: TV, máy tính, màn hình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Hoạt động khởi động☹5phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho HS kết hợp ôn lại bài đã học.  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi ”Gọi thuyền” với nội dung là: Tìm từ đồng nghĩa với *xanh, đỏ, trắng...*Đặt câu với từ em vừa tìm được.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động thực hành: (26 phút)**  **a)Giới thiệu bài**  **\* Mục tiêu: -**Tạo chú ý cho HS.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV nêu tóm lược nội dung và giới thiệu bài mở rộng vốn từ: Tổ quốc  **b) HĐ1:**  **\* Mục tiêu:**HS hiểu được nghĩa của từ *Tổ quốc* và vận dụng tìm được các từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc trong 2 bài văn đã cho  **\*Phương pháp: vấn đáp, làm việc cá nhân**  **\*Cách tiến hành:**  - Trước khi vào BT1, yêu cầu HS giải nghĩa từ *Tổ quốc.*  Tổ quốc là đất nước, được bao đời trước xây dựng và để lại, trong quan hệ với những người dân có tình cảm gắn bó với nó (từ điển)  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1,  xác định yêu cầu của bài 1? GV phân tích yêu cầu  - Tổ chức làm việc cá nhân.  - GV Nhận xét , chốt lời giải đúng  Chốt: Qua BT1, các em đã tìm được các từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc trong bài chính tả và tập đọc.  **c) HĐ 2**  **\* Mục tiêu:**HS tìm thêm được những từ đồng nghĩa với Tổ quốc  **\*Phương pháp: Thảo luận nhóm, trò chơi**  **\*Cách tiến hành:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 2,  - Xác định yêu cầu của bài 2 ?  - Yêu cầu H thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả ra vở nháp  - GV tổ chức chơi trò chơi tiếp sức, chia lớp thành 2 đội: Tìm thêm những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc*.*  - Gv nhận xét, chốt lời giải đúng  - GV công bố nhóm thắng cuộc  - Gv cho HS xem 1 số hình ảnh đất nước, non sông Việt Nam  **d) HĐ 3**  **\* Mục tiêu:**HS tìm được những từ có chứa tiếng quốc có nghĩa là nước  **\*Phương pháp: Thảo luận nhóm**  **\*Cách tiến hành:**  - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm 6. GV phát bảng phụ nhóm cho HS, HS có thể dùng từ điển để làm.  - Gv nhận xét, chốt lời giải đúng.  - HS tìm được càng nhiều từ chứa tiếng *quốc* càng tốt. Khi chốt lại những từ đúng mà HS tìm được, GV có thể kết hợp giải nghĩa từ rất nhanh.  \* HS M3,4 đặt câu với từ vừa tìm được.  **e) HĐ 4:**  **\* Mục tiêu:**HS đặt câu theo yêu cầu đề bài  **\*Phương pháp: Vấn đáp, làm việc cá nhân**  **\*Cách tiến hành:**  - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập  - GV hỏi HS hiểu thế nào về các từ ngữ đó.  - GV giải thích các từ đồng nghĩa trong bài.  - Sau khi HS đã hiểu nghĩa của các từ và cụm từ, GV yêu cầu H làm BT4 vào vở  - G quan sát, chấm chữa cá nhân  - Soi bài  - GV nhận xét chữa bài  - GV chốt: Lưu ý cách diễn đạt, dùng từ cho phù hợp, cách trình bày (đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm).  **4. Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Trò chơi : Ai nhanh ai đúng  Lễ Quốc Khánh của nước Việt Nam vào ngày nào?  A, 2/9 B, 3/9 C, 5/9 D, 9/2  - Gv nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau | - HS chơi trò chơi  - H lắng nghe  - H trả lời theo ý hiểu  - HS đọc yêu cầu BT1, dựa vào 2 bài tập đọc đã học để tìm từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc*  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  + nước nhà, non sông  + đất nước, quê hương  - HS đọc bài 2  - HS chơi tiếp sức ghi các từ đồng nghĩa tìm được lên bảng  - VD:  *nước nhà, non sông, đất nước, quê hương, quốc gia, giang sơn, xứ sở…*  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận tìm từ chứa tiếng quốc (có nghĩa là nước) VD: *vệ quốc, ái quốc, quốc gia,…*  - Nhóm khác bổ sung  - HS đọc yêu cầu  - H trả lời theo ý hiểu  - H lắng nghe  - HS làm vào vở  - Quê hương em có con sông xanh biếc và những cánh đồng rộng mênh mông.  - Quê mẹ có rừng cọ, đồi chè xanh bạt ngàn  - Cho dù đi đâu, về đâu chúng ta cũng phải nhớ về quê cha đất tổ.  - Bố tôi chỉ muốn được về thăm lại nơi chôn rau cắt rốn của mình.  - Lớp nhận xét  - H ghi đáp án ra bảng con  - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Chiều***

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- HS tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn (bài tập 1), xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa (BT2).

- Viết một đoạn văn tả cảnh gồm 5 câu có sử dụng 1 số từ đồng nghĩa (BT 3).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm được các từ, tự trả lời được các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác khi làm việc nhóm, chia sẻ thông tin thu được.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết tìm từ, xếp từ theo nhóm, viết đoạn văn theo yêu cầu của bài học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phương tiện dạy học: TV, máy tính, bảng phụ nhóm, bút dạ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với nội dung là tìm các từ đồng nghĩa từ một từ cho trước.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành**  **\* Mục tiêu:** HS làm được các bài tập trong SGK  **\*Phương pháp: HĐ cá nhân, trò chơi**  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1 xác định yêu cầu của bài 1  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài yêu cầu HS nêu nhận xét đó là từ đồng nghĩa nào?  **- Kết luận:** *Từ đồng nghĩa hoàn toàn là từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau.*  **Bài 2: HĐ trò chơi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức theo 3 nhóm, các nhóm lên xếp các từ cho sẵn thành những nhóm từ đồng nghĩa.  - GV nhận xét chữa bài và hỏi:  + Các từ ở trong cùng 1 nhóm có nghĩa chung là gì?  **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Sau khi XĐ yêu cầu đề bài GV cho HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu từng HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết, cả lớp theo dõi, n/x.  - GV nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn chỉ những vật dụng cần thiết trong gia đình.  - Gv nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau | - HS chơi  - H nghe  - Lớp đọc thầm theo  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp  - Đọc các từ đồng nghĩa trong đoạn văn: *mẹ, má, u, bu, bầm, mạ.*  - Từ đồng nghĩa hoàn toàn  - HS đọc  - VD: Nhóm 1: bao la, bát ngát…  Các nhóm kiểm tra kết quả, chữa bài. Bình chọn nhóm thắng cuộc.  +Nhóm 1: Chỉ 1 không gian rộng lớn  + Nhóm 2: Gợi tả vẻ lay động rung rinh của vật có ánh sáng phản chiếu vào.  + Nhóm 3: Gợi tả sự vắng vẻ không có người, không có biểu hiện hoạt động của con người  - Cả lớp theo dõi  - HS viết đoạn văn  - HS tiếp nối đọc đoạn văn miêu tả  - Bình chọn bạn viết đoạn văn hay  - H tìm |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Tập làm văn**

**CHỦ ĐỀ : CẢNH ĐẸP ĐỊA PHƯƠNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức**

- Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài *Buổi sớm trên cánh đồng*.

- Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày (BT2).

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

- Phẩm chất Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước, biết giữ gìn và xây dựng vẻ đẹp của quê hương đất nước.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS nêu được những nhận xét của bài văn tả cảnh

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết quan sát, thảo luận nhóm, đọc nối đoạn, đọc theo dãy.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết lập dàn ý bài văn tả cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: (5phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho HS và kết nối vào bài học.  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” với các câu hỏi sau:  + Bài văn tả cảnh gồm có mấy phần ?  + Nội dung từng phần ?  + Nêu cấu tạo của bài *Nắng tr­ưa?*  - GV nhận xét  - GV giới thiệu vào bài  **2. Thực hành**  **\* Mục tiêu:** - Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài *Buổi sớm trên cánh đồng*.  - Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày (BT2).  **\* Phương pháp:** Vấn đáp, thảo luận nhóm  **\* Tổ chức hoạt động:**  **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1, xác định yêu cầu của bài  - Tổ chức hoạt động nhóm  - GVnhấn mạnh nghệ thuật quan sát và chọn lọc chi tiết tả cảnh của tác giả. VD: *Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra những vực xanh vòi vọi; một vài giọt mư­a loáng thoáng rơi…*  **Bài 2**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề, XĐ yêu cầu đề bài.  - GV giới thiệu 1 vài bức tranh minh họa cảnh vườn cây.  - GV h­ướng dẫn HS quan sát những nét đẹp của bức tranh. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - GV nhắc HS: Tả cảnh bao giờ cũng có hoạt động của con người, con vật sẽ làm cho cảnh thêm sinh động, đẹp hơn.  - Gọi HS trình bày miệng  - Gọi 1 HS có dàn bài tốt nhất lên trình bày  **4. Vận dụng: (2 phút)**  **\* Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học liên hệ vào thực tiễn  **\*Phương pháp:** Làm việc cá nhân  **\* Cách tiến hành:**  - Yêu cầu học sinh về nhà tiếp tục hoàn thành dàn ý, viết vào vở, chuẩn bị cho tiết sau.  **5. Sáng tạo☹2 phút)**  **\* Mục tiêu:** Liên hệ thực tiễn  **\* Phương pháp:** HĐ cá nhân  **\* Cách tiến hành:**  - Về nhà vẽ một bức tranh phong cảnh theo trí tưởng tượng của em. | - H chơi  - H nghe  - HS đọc thầm bài:Buổi sớm trên cánh đồng và TLCH trong SGK  - Thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  1: Cánh đồng, vòm trời, những giọt mưa, sợi cỏ, gánh rau, bó huệ, bầy sáo  2: Xúc giác, cảm giác, bằng mắt  3: HS tìm nhiều chi tiết khác nhau:  + Một vài giọt mưa…của Thủy  + Giữa những đám mây xám đục…  +Những sợi cỏ đẫm nước…  - Cả lớp theo dõi  - HS quan sát tranh  - HS lựa chọn bức tranh mà mình thích nhất để tả.  - HS làm việc cá nhân vào vở  - Cả lớp theo dõi nhận xét  - HS tự sửa bài của mình cho đầy đủ  - HS nghe và thực hiện  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

…..................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- Chọn được một truyện viết về anh hùng, danh nhân của nước ta và kể lại được rõ ràng đủ ý.

- Hiểu chuyện, biết trao đổi với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- Rèn kĩ năng nghe : Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết quan sát, thảo luận nhóm

- Năng lực ngôn ngữ: kể lại được câu chuyện theo yêu cầu.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất Nhân ái: biết kính trọng, biết ơn những anh hùng đã dũng cảm, hi sinh vì Tổ quốc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh SGK, màn hình, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập cho HS và kết nối vào bài học.  **\* Phương pháp:** Vấn đáp  **\* Tổ chức hoạt động:**  -Cho HS tổ chức thi kể câu chuyện ***Lý Tự Trọng***. Nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:\*Mục tiêu***:* Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc  **\*PP:** Thuyết trình, vấn đáp  **\*Cách tiến hành:**  - Gọi HS đọc đề bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV gạch chân những từ đã nghe, đã đọc, danh nhân, anh hùng, nước ta.  - GV giải nghĩa từ *danh nhân*  - Cho HS đọc gợi ý SGK  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - HS nối tiếp nêu những câu chuyện sẽ kể  **3. Thực hành**  **\* Mục tiêu***:*HS kể được câu chuyện rõ ràng  **\*PP:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, thuyết trình  **\* Cách tiến hành:**  - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét.  **4. Củng cố dặn dò**  - Về nhà kể lại chuyện  - GV nhận xét tiết học | - H thi kể  - H nghe  - HS đọc đề bài  - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể  - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện hay  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- HS biết cộng (trừ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học ;Năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ, phiếu học tập

- Phương tiện dạy học: màn hình, máy tính...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập kết hợp KTBC  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Cách tiến hành:**  **-** Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung tìm phân số của một số, chẳng hạn: *Tìm  của 50 ;  của 36*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2.Hoạt động ôn tập lí thuyết**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS nhớ lại cách cộng, trừ hai phân số cùng MS và khác MS.  **\* Phương pháp:** Vấn đáp, động não  **\* Cách tiến hành:**  **\* Ôn lại cách cộng, trừ 2 phân số**  - GV nêu ví dụ:  - Yêu cầu học sinh nêu cách tính và thực hiện  - Muốn cộng (trừ) 2 PS có cùng MS ta làm thế nào?  - Muốn cộng (trừ) 2 PS khác MS ta làm thế nào?  *\* Kết luận: Chốt lại 2 quy tắc.*  **3. HĐ thực hành: *(20 phút)***  **\*Mục tiêu***:*Giúp HS biết cộng (trừ ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số và làm bài 1, 2(a, b), bài 3.  **\* Phương pháp:** HĐ cá nhân, TL nhóm  **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1*:* HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  *-KL: Muốn cộng(trừ) hai phân số khác MS ta phải quy đồng MS hai PS.*  **Bài 2 (a,b): HĐ cặp đôi**  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  \*GV củng cố cộng, trừ STN và PS  **Bài 3: HĐ nhóm 4**  - 1 học sinh đọc đề bài.  - GV giao cho các nhóm phân tích đề, chẳng hạn như:  + Bài toán cho biết gì ? Hỏi gì?  + Số bóng đỏ và xanh chiếm bao nhiêu phần hộp bóng ?  - Em hiểu hộp bóng nghĩa là như thế nào?  - Số bóng vàng chiếm bao nhiêu phần?  - Nêu phân số chỉ tổng số bóng của hộp?  - Tìm phân số chỉ số bóng vàng?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học | - H chơi  - HS theo dõi    - H trả lời  - H nhắc lại  - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Tính  - Làm vở, báo cáo GV  - Tính  - HS thảo luận cặp đôi, làm bài vào vở, đổi vở để KT chéo, báo cáo GV  - Đọc đề bài  - Chiếm (hộp bóng)  - Hộp bóng chia 6 phần bằng nhau thì số bóng đỏ và xanh chiếm 5 phần.  - Bóng vàng chiếm 6- 5 =1 phần.  - P.số chỉ tổng số bóng của hộp là  Số bóng vàng chiếm  (hộp bóng) |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập đọc**

**SẮC MÀU EM YÊU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Đọc đúng và trôi chảy được toàn bài, ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấucâu, giữa các cụm từ, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm ; biết đọc bài với giọng phù hợp.

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa bài thơ:Tình yêu quê hương đất nướcvới những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm được các tiếng, từ, câu khó và tự trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết quan sát, thảo luận nhóm, đọc nối đoạn, đọc theo dãy.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết đọc từ, câu, đoạn theo yêu cầu bài học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất Yêu nước: Biết yêu quê hương đất nước, giữ gìn và bảo vệ cảnh đẹp đất nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Máy tính, màn hình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động/KTBC(2-3’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập kết hợp ôn bài cũ  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS tổ chức thi đọc bằng trò chơi "Hộp quà bí mật" với nội dung là đọc 1 đoạn và TLCH trong bài *Nghìn năm văn hiến*.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ dạy học bài mới**  **HĐ 1. Luyện đọc đúng(10-12’)**  **\* Mục tiêu:**Luyện đọc cho HS.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, thảo luận, vấn đáp  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV yêu cầu HS đọc bài.  - GV yêu cầu HS đọc nối đoạn.  (Mỗi Hs đọc 2 khổ)  - GV hướng dẫn đọc từ khó, câu khó, HS luyện đọc đúng từng đoạn.  - Giúp HS sửa lỗi phát âm: *óng ánh, bát ngát*  - GV hướng dẫn đọc đoạn,  - HS luyện đọc theo cặp.  - GV hướng dẫn đọc cả bài  - GV đọc mẫu lần 1.  **HĐ 3. Hướng dẫn tìm hiểu bài(10-12’)**  **\* Mục tiêu:**Giúp HS hiểu các từ ngữ trong bài và nội dung, ý nghĩa bài thơ  **\* Phương pháp:** Quan sát, Vấn đáp, thảo luận.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Giao nhiệm vụ cho HS: Đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK  + Bạn nhỏ yêu những màu sắc nào?  + Mỗi sắc màu gợi ra những hình ảnh nào?  \* HSM3,4: Tại sao với mỗi màu sắc ấy, bạn nhỏ lại liên tưởng đến những hình ảnh cụ thể ấy.  - Bài thơ nói lên điều gì về tình cảm của bạn nhỏ với quê hương, đất nước?  - Nêu ý chính của bài ?  \*Từ đó giáo dục các em ý thức yêu quý những vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên đất nước.  **HĐ 4. Luyện đọc diễn cảm(10-12’)**  **\* Mục tiêu: - HS đọc diễn cảm bài văn.**  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm từng khổ thơ.  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc diễn cảm  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn đọc cả bài  - GV đọc mẫu lần 2.  - Tuyên dương HS đọc tốt  **3. Củng cố, dặn dò(2-4’)**  - Liên hệ: Giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên, quê hương đất nước  - HS cảm nhận về tiết học.  - GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. | - HS đọc.  - HS TL.  - 2 HS nhắc lại tên bài.  - HS đọc bài, cả lớp đọc thầm theo,  - HS đọc nối đoạn trong nhóm, tìm từ khó đọc, câu khó đọc, đọc nghĩa của các từ trong phần *Chú giải*.  - HS đọc  - HS luyện đọc nhóm đôi.  - HS đọc bài (2 em).  - HS thảo luận nhóm 4, TLCH rồi báo cáo kết quả:  + Bạn yêu tất cả các màu: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen, tím, nâu.  + Màu đỏ: lá cờ, khăn quàng...  + Vì các sắc màu đều gắn với những sự vật, những cảnh, những con người bạn yêu quý.  + Bạn nhỏ yêu mọi sắc màu trên đất nước. Bạn yêu quê hương, đất nước.  +Tình yêu quê hương đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ  - H đọc đoạn  - H thi đọc  - H đọc cả bài  - HS trả lời  - HS trả lời |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TC: CHẠY ĐỔI CHỖ, VỖ TAY NHAU**

**VÀ LÒ CÒ TIẾP SỨC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ

- Ôn đội hình đội ngũ: Cách chào, báo cáo khi bắt đầu và kết thúc giờ học, cách xin phép ra, vào lớp. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nói to, rõ, đủ nội dung.

-: HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò "Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau", "Lò cò tiếp sức".

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác với bạn trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn vị trí phù hợp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Vui vẻ, hòa đồng với mọi người, có trách nhiệm với công việc được giao.

II. CHUẨN BỊ

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đ.Lượng** | **Phương pháp và tổ chức** |
| ***A.* Phần mở đầu:**  *1. Nhận lớp:*  - Tập hợp lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.  *2. Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Bài thể dục phát triển chung.  - Xoay các khớp.  - Trò chơi "*Bịt mắt bắt dê*"  ***B.* Phần cơ bản**  *1 Đội hình đội ngũ:*  - Ôn cách chào, báo cáo, xin phép ra vào lớp.  *2.Trò chơi vận động"Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau", “Lò cò tiếp sức”*  - Nêu tên trò chơi.  - Nhắc lại cách chơi.  ***C*. Phần kết thúc**  - Đi theo vòng tròn xung quanh sân tập, vừa đi vừa hít thở sâu.  - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  1 vòng  1 lần  2L x 8 nhịp  **18 - 22’**  8 - 10’  10 - 12’  **3 – 5’**  1’  1 - 2’  1 - 2’ | - Lớp trưởng, hoặc cán sự lớp tập trung, báo cáo sĩ số  🚹🚺🛉🛊🚹🚺  🚹🚺🛉🛊🚹🚺  🚹🚺🛉🛊🚹🚺  **GV**  - HS tham gia chơi  - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc.  - Lần 1 - 2 GV điều khiển lớp tập có nhận xét, sửa động tác sai.  -L3:Chia tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển. GV quan sát, nhận xét.  - Tập hợp lớp, cho các tổ thi đua trình diễn, nhận xét, biểu dương.  - Tập hợp đội hình hàng dọc.  - Một nhóm HS làm mẫu.  - Cả lớp chơi thử 1 - 2 lần.  - Học sinh chơi chính thức 2 - 3 lần.  - Tổng kết trò chơi.  - Đội hình hàng ngang  🚹🚺🛉🛊🚹🚺  🚹🚺🛉🛊🚹🚺  🚹🚺🛉🛊🚹🚺  **🚹** |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TRẢI NGHIỆM QUAN SÁT VƯỜN CÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1*. *Kiến thức:***

***-*** Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày đã lập trong tiết học trước viết được một đoạn văn tả cảnh có các chi tiết và hình ảnh hợp lí.(BT2)

**2*. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

***3. Phẩm chất:***Bồi dưỡng cho các em biết cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên. Từ đó giáo dục cho các em ý thức bảo vệ môi trường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV:Tranh ảnh rừng tràm

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động – Kết nối (3’)  \* Mục tiêu: Kiểm tra KT cũ  \* PP: Thuyết trình  \* Cách tổ chức:  - Cho HS thi đua trình bày dàn ý đã chuẩn bị.  - GV nhận xét.  - Kết nối: Giới thiệu bài - ghi bảng  2. Thực hành:(26 phút)  *\* Mục tiêu:* Giúp HS làm được các bài tập trong SGK.  *\* Cách tiến hành:*  Bài 2:  - Gọi HS đọc đề bài , XĐ yêu cầu  - GV yêu cầu HS giới thiệu cảnh mình định tả.  - Bài văn gồm mấy phần?  - Đoạn viết nằm trong phần nào của bài?  - GV: Đây chỉ là một đoạn phần TB nhưng vẫn phải đảm bảo có câu mở đoạn, kết đoạn. Có thể miêu tả theo TTTG hoặc miêu tả cảnh vật vào một thời điểm.  - Yêu cầu học sinh làm bài  - Gọi nhiều HS đọc bài  - GV nhận xét và khen những bài viết sáng tạo,có ý riêng.không sáo rỗng  \* Trải nghiệm: GV dẫn HS trải nghiệm quan sát vườn cây trong trường.  3.Vận dụng: (2 phút)  - Nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả cảnh. | - HS trình bày  - HS nghe  - HS đọc đề bài.  - 3 đến 5 học sinh tiếp nối nhau giới thiệu  - 3 phần: MB, TB, KL  - Phần thân bài  - HS làm vở  - Cả lớp nhận xét  - HS theo dõi  - HS cầm theo vở ghi chép theo hướng dẫn của GV để lập dàn ý.  - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- Giúp HS củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số

- Rèn cho HS biết thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số một cách thành thạo.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Quan sát tình huống, trình bày kết quả quan sát và trả lời được câu hỏi liên quan.

- Năng lực giao tiếp toán học: Trình bày được nội dung toán học, thảo luận để thống nhất kết luận của nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với công việc được giao ở lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Các tấm bìa cắt và vẽ các hình như SGK- T3, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động - kết nối**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh.  - Giới thiệu vấn đề cần học.  **\* Phương pháp:** HĐ cá nhân  **\* Tổ chức hoạt động:**  - Cho HS làm bảng con với nội dung: Tính:  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ hình thành KT mới**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nhớ lại cách thực hiện nhân, chia hai phân số.  **\* Phương pháp:** Đặt câu hỏi, tư duy  **\*Cách tiến hành:**  \* Phép nhân và phép chia hai phân số:  - GV đưa 2 VD (SGK -11)  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm  \*Chốt lại : 2 quy tắc  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS thực hiện được bài tập  **\* Phương pháp:** giao nhiệm vụ, bút đàm.  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 1:** (cột 1, 2): **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài   |  | | --- | | **Bài 2**:( a, b, c): **HĐ cặp đôi**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS tự làm bài các phần còn lại.  ;  - GV nhận xét chữa bài |   **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - HD học sinh phân tích đề  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **4.Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS quan sát  - HĐ nhóm 4  + Thảo luận nhớ lại cách thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số  + Báo cáo  - Nhắc lại các bước thực hiện của từng QT  - Tính  - Làm vở, báo cáo kết quả  4 x  =  =  =  3 :  = 3x  =  = 6  - Thực hiện theo mẫu  - HS tìm hiểu mẫu, thảo luận cặp đôi, làm vở, đổi chéo vở để kiểm tra    - Tính nhanh với các phần còn lại  - Cả lớp theo dõi  - HS phân tích đề  - Cả lớp giải bài vào vở  - HS chia sẻ kết quả |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Toán**

**HỖN SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức - Kĩ năng**

- Giúp học sinh nhận biết về hỗn số, biết đọc và viết hỗn số.

**2. Năng lực**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

- Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc, hoạt động tích cực

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**-Màn hình, máy chiếu**

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

**1.Hoạt động Mở đầu.**

Củng cố cách thực hiện nhân , chia hai phân số

**\* Mục tiêu:**giúp Hs củng cố cách thực hiện nhân, chia hai phân số

**\* Phương pháp, kĩ thuật**: đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ

**\* Cách tiến hành:**

- Nêu cách thực hiện nhân , chia hai phân số?

- Cho Hs lên bảng làm 2 bài tập

- Lớp nhận xét, góp ý nếu có

- GV kết luận

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.**

Giới thiệu bước đầu về hỗn số

**\* Mục tiêu:**HS nhận biết và đọc, viết được hỗn số.

**\* Phương pháp, kĩ thuật:**thực hành, đặt câu hỏi, giảng giải minh họa

**\* Cách tiến hành**

- Hướng dẫn HS lấy 2 hình tròn để lên bảng; gấp hình tròn thứ ba làm 4 phần bằng nhau rồi cắt lấy 3 phần, để tiếp lên bàn.

- Trên bàn có mấy hình tròn? (2 hình tròn và  hình tròn)

- GV giới thiệu 2 hình tròn và  hình tròn ta có thể viết gọn là  hình tròn.

- Có 2 vàhay 2+ta viết thành  gọi là hỗn số và đọc là: hai và ba phần tư.

- HS nhắc lại.

+ Hỗn số gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?

+ Em hãy chỉ phần nguyên và phần phân số của hỗn số .

+ Em hãy so sánh phần phân số của hỗn số với đơn vị.

- GV hướng dẫn HS cách viết hỗn số

- HS luyện viết hỗn số vào bảng con.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**\* Mục tiêu:**Củng cố kĩ năng đọc viết các hỗn số.

**\* Phương pháp, kĩ thuật:**giao nhiệm vụ, bút đàm, thảo luận nhóm

**\* Cách tiến hành:**

Bài 1:

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu đề bài

- HS thảo luận nhóm đôi viết rồi đọc các hỗn số theo hình SGk.

- Một số nhóm trình bày kết quả

- Nhận xét bổ sung.

Bài 2:

- GV vẽ hai tia số như trong SGK lên bảng.

- Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp HS làm bài vào vở

- GV giúp đỡ các hs chậm

- Lớp nhận xét bài trên bảng, GV cho HS đọc các phân số và các hỗn số trên từng tia số.

- Nhận xét.

**4. Hoạt đông Vận dụng, trải nghiệm**.

**\* Mục tiêu:**giúp Hs củng cố lại bài

**\* Phương pháp, kĩ thuật:**đặt câu hỏi, trình bày một phút

**\* Cách tiến hành:**

**-** GV hỏi:

+ Khi đọc hỗn số ta phải làm sao?

+ Khi viết hỗn số ta phải viết như thế nào?

- Nhận xét tiết học

- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Hỗn số (tiếp theo).

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ: TRÒ CHƠI “CHẠY TIẾP SỨC”**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.

- HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò Chạy tiếp sức

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác với bạn trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi, giày thể thao hoặc dép quai hậu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  Trò chơi "*Diệt các con vật có hại*"  **2. Hoạt động luyện tập**  1.1. Ôn đội hình đội ngũ  2.2. Trò chơi vận động "Kết bạn"  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.  - Lớp tập hợp đội hình hàng dọc.  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS quan sát.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**HỖN SỐ (Tiếp)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Giúp học sinh biết cách thực hành chuyển một hỗn số thành phân số.

**2. Năng lực:**

NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Vận dụng điều đã học vào thực tế từ đó giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Màn hình, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu.:**

Kiểm tra bài cũ

**\* Mục tiêu:** giúp kiểm tra kiến thức cũ của Hs

**\* Phương pháp, kĩ thuật:** Hỏi – đáp, bút đàm

**\* Cách tiến hành**

- Khi đọc, hỗn số ta phải làm sao?

- Khi viết, hỗn số ta phải làm sao?

- GV thu chấm một số vở bài tập. Lớp nhận xét chữa bài – GV

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.**

Hướng dẫn cách chuyển một số hỗn số thành phân số.

**\* Mục tiêu :** HS biết cách chuyển một hỗn số thành phân số .

**\* Phương pháp, kĩ thuật:** giải quyết vấn đề

**\* Cách tiến hành:**

*\* Hướng dẫn cách chuyên:*

- GV đưa cả 3 miếng bìa hình vuông dán lên bảng. Yêu cầu HS quan sát

+ Có bao nhiêu hình vuông? (3 hình vuông).



2 = 🗆/🗆

+ 2 có thể chuyển thành phân số nào?

- GV hướng dẫn tự giải quyết vấn đề: 2 = 2 +  =  = 

+ Viết gọn là: 2 =  = .

+ 2 là gì? 8 là gì? 5 là gì? (2 là phần nguyên, 5 là tử số của phân số, 8 là mẫu số của phân số)

+ Muốn chuyển một hỗn số thành phân số ta làm như thế nào?

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**\* Mục tiêu** : HS rèn kĩ năng chuyển một hỗn số thành phân số .

**\* Phương pháp, kĩ thuật**: giao nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, bút đàm

**\* Cách tiến hành:**

Bài 1/13 + HS làm bảng con

+ KT: Cách chuyển phân số thành hỗn số.

Bài 2/13 + HS làm nháp

+ KT: Chuyển hỗn số thành phân số

Bài 3/13 + HS làm vở

+ KT: Chuyển hỗn số thành phân số

**4. Hoạt đông Vận dụng, trải nghiệm.**

**\* Mục tiêu:** giúp Hs củng cố lại bài biết cách chuyển từ hỗn số về phân số

**\* Phương pháp, kĩ thuật**: đặt câu hỏi, trình bày một phút

**\* Cách tiến hành**

- Muốn chuyển một hỗn số thành phân số đã cho ta làm như thế nào?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau: Luyện tập

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1.Kiến thức:**

- Nhận biết được bảng số liệu thống kê, hiểu cách trình bày số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng (BT1)

- Thống kê được số HS trong lớp theo mẫu (BT2)

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

**3. Phẩm chất**:

- Nghiêm túc, cẩn thận khi làm việc

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- Màn hình, máy chiếu

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 1. Khởi động – Kết nối (3’)  \* Mục tiêu: Kiểm tra KT cũ  \* PP: Trò chơi  \* Cách tổ chức:  - Cho HS thi đọc đoạn văn tả cảnh các buổi trong ngày.  - GV nhận xét.  - Kết nối: Giới thiệu bài - ghi bảng  2. Thực hành:(26 phút)  *\* Mục tiêu:* Thực hiện được các bài tập trong SGK.  *\* Cách tiến hành:*  Bài 1: HĐ nhóm 4  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số1, xác định yêu cầu của bài 1  - Tổ chức hoạt động nhóm đọc bảng thống kê và TLCH  + Số khoa thi, số tiến sĩ của nước ta từ năm 1075 đến năm 1919?  + Số khoa thi, số tiến sĩ và số trạng nguyên ở từng thời đại?  + Số bia và số tiến sĩ có khắc tên trên bia còn lại đến ngày nay?  + Các số liệu thống kê trên được trình bày dưới những hình thức nào?  - *Kết luận*: Các số liệu được trình bày dưới 2 hình thức. Các số liệu thống kê giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin, dễ so sánh, tăng sức thuyết phục cho nx về truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta.  Bài 2: HĐ nhóm  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Sau khi XĐ yêu cầu đề bài GV yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Yêu cầu hs thay “HS giỏi, HS tiên tiến” là “số bạn được khen thưởng”.  - HS làm bài  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả.  - Nhìn vào bảng thống kê em biết được điều gì?  - Tổ nào có nhiều HS được khen thưởng nhất? Tổ nào có nhiều HS nữ nhất ?  3.Vận dụng: (2 phút)  - Bảng thống kê có tác dụng gì ?  4. Sáng tạo: (2 phút)  - Em hãy lập bảng thống kê số tiết của các môn học ở trường.  - NX tiết học. | - 4-5 HS thi đọc bài văn  - HS nghe  - Cả lớp đọc thầm bài văn *Nghìn năm văn hiến.*  - HS hoạt động nhóm, báo cáo kết quả. Nhóm khác nhận xét, bổ sung  + Số khoa thi: 185; số tiến sĩ: 2896  + Số bia: 82; số tiến sĩ: 1306  + 2 hình thức: bảng số liệu và nêu số liệu  - HS đọc  - HS các nhóm thảo luận.  - HS viết vào vở  - Số tổ trong lớp, số HS trong từng tổ, số HS được khen thưởng trong từng tổ  - HS nêu  - Giúp ta biết được những số liệu chính xác, tìm số liệu nhanh chóng, dễ dàng so sánh các số liệu  - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI “KẾT BẠN”**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Ôn để củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác đội hình đội ngũ tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng.

- HS nắm được cách chơi, nội quy chơi, hứng thú trong khi chơi trò Kết bạn

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác với bạn trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  - Trò chơi "*Thi đua xếp hàng nhanh*".  **2. Hoạt động luyện tập**  2.1. Ôn đội hình đội ngũ  2.2. Trò chơi vận động "Kết bạn"  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** Ôn lại động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, quay trái, quay sau.  - Giáo viên điều khiển lớp tập.  - Lớp tập theo đội hình 3 hàng dọc.  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS luyện tập  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**